

Số: 573/SNZ-QTTH

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Tên tổ chức: Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp

- Tên viết tắt: Tổng công ty Sonadezi

- Mã chứng khoán: SNZ

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường 1, KCN Biên Hoà 1, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: (0251) 8860561

Fax: (0251) 8860573

- Email: contact@sonadezi.com.vn

II. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 18/7/2025, Tổng công ty Sonadezi nhận được Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai số 38/2025/KDTM-ST ngày 26/6/2025 về việc tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa Tổng công ty Sonadezi và Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai.

III. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Sonadezi vào ngày 18/7/2025 tại đường dẫn: <http://sonadezi.com.vn/quan-he-co-dong/>.

Tài liệu đính kèm: Bản án số 38/2025/KDTM-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

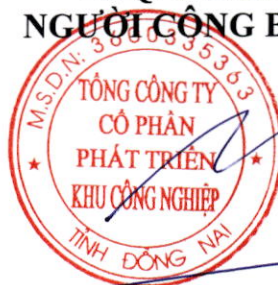
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QTTH.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Phạm Trần Hòa Hiệp

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/KDTM-ST
Ngày 26 - 6 - 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng thuê
quyền sử dụng đất”



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Long – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST - KDTM ngày 09/5/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Tổng Công ty cổ phần Phát triển khu Công nghiệp

Địa chỉ trụ sở: Số 1, đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Hải - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Minh Trung – Chức danh: Trưởng Ban Chuyên viên.

Địa chỉ: số M16, đường B4, khu dân cư Phú Thịnh, tổ 5, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai

Địa chỉ: Đường số 11, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Nhân - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Quang Huy, sinh năm 1984 – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai.

(Đại diện nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Công ty phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa, nay là Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp (tên viết tắt là *Tổng công ty Sonadezi*). Tổng công ty Sonadezi là đơn vị quản lý và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Biên Hòa 1, tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 18/01/2005, Tổng công ty Sonadezi và Công ty cổ phần Giấy Đồng Nai (Nay là Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai) do ông Lương Phương Đông Tổng giám đốc, đã ký hợp đồng số: 64/HĐTĐ/BH1 về việc Thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1. Cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai thuê lại khu đất có tổng diện tích là 175.492,0 m² tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gồm: Thửa số 7a, tờ bản đồ số 46/BĐĐC, địa chỉ đường số 11, KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, diện tích 14.181,0 m² và Thửa số 7b, tờ bản đồ số 46/BĐĐC, địa chỉ đường số 11, KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, diện tích 161.311,0 m². Thời hạn thuê lại đất và sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 được tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2001 đến ngày 12 tháng 4 năm 2051.

Ngày 01/5/2006 Công ty cổ phần Giấy Đồng Nai ký phụ lục hợp đồng số 64/HĐTĐ/BH1.PL1 thuê thêm thửa đất 4A, tờ bản đồ số 52/BĐĐC, địa chỉ đường số 5, KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, diện tích 7.485,3 m². Thời hạn thuê lại đất và sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 được tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2006 đến ngày 12 tháng 4 năm 2051. Giá thuê đất tại thời điểm ký hợp đồng là 800 đồng/m²/năm (*giá chưa có thuế giá trị gia tăng*). Tổng diện tích thuê lại đất tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 là: 182.977,3 m².

Phí sử dụng hạ tầng được áp dụng cho việc sử dụng các hạng mục bao gồm: Hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống đèn đường, cây xanh, vệ sinh Khu công nghiệp, quản lý cây xanh được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2003 theo đơn giá tại thời điểm ký hợp đồng được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai phê chuẩn là 0,4USD/m²/năm (*giá chưa có thuế giá trị gia tăng*).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Tổng công ty Sonadezi đã thực hiện đúng theo nghĩa vụ, cam kết trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai cũng đã thanh toán tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng theo tiến độ từng đợt, hàng năm. Nhưng từ năm 2016 đến năm

2020, Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai không thực hiện thanh toán tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng theo diện tích thuê 182.977,3 m² cho nguyên đơn theo đúng quy định đã ký kết trong hợp đồng, cụ thể gồm các khoản truy thu tiền thuê đất với nhà nước từ năm 2016 đến năm 2017, Phí sử dụng hạ tầng năm 2019, Tiền thuê đất với nhà nước năm 2019, Phí sử dụng hạ tầng năm 2020, Tiền thuê đất với nhà nước năm 2020 với tổng số tiền là 9.272.903.392đ. Từ năm 2021 đến năm 2024, Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai không thực hiện thanh toán tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng với diện tích thuê 177.977,3 m² cho nguyên đơn theo quy định tại phụ lục số 3 hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 số 64/HĐTĐ/BH1.PL3 ngày 04/11/2021, cụ thể gồm các khoản: Phí sử dụng hạ tầng, Tiền thuê đất với nhà nước với tổng số tiền là 11.481.653.780đ. Như vậy, đến nay Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai còn nợ chưa thanh toán cho nguyên đơn với số tiền là 20.754.557.172 đồng (*Hai mươi tỷ, bảy trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm năm bảy nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng*). Mặc dù Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai thanh toán số tiền còn nợ trên. Nhưng Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn theo đúng điều khoản đã cam kết trong hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1.

Trước hành vi vi phạm cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai. Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

+ Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai phải thanh toán cho Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp toàn bộ khoản nợ gốc là: 20.754.557.172 đồng (*Hai mươi tỷ, bảy trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm năm bảy nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng*).

+ Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán theo khoản 9.2, điều 9, hợp đồng số 64/HĐTĐ/BH1 ngày 18/01/2005 tính từ ngày 07/01/2019 cho đến hết ngày 26/6/2025 là: 7.368.640.202 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm thanh toán là: 20.754.557.172 đồng + 7.368.640.202 đồng = 28.123.197.374 đồng. (*Hai mươi tám tỷ, một trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi bốn đồng*). Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn tiếp tục phải thanh toán tiền lãi kể từ ngày 27/6/2025 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ nêu trên.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, theo nội dung Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải (bút lục số 110) đại diện bị đơn trình bày:**

Về nội dung đơn khởi kiện cũng như các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện thì phía bị đơn đã được tiếp cận, bị đơn không có ý kiến gì. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền thuê đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 từ năm 2016 cho đến nay với tổng số tiền gốc là 20.754.557.172 đồng và tiền lãi là 6.925.118.152 đồng. Tổng cộng các khoản là 27.679.675.324 đồng. Nay bị đơn cũng thống nhất thu xếp các nguồn tiền để thanh toán cho nguyên đơn trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên, bị đơn cũng đề nghị Tòa án tạo điều kiện để bị đơn gửi văn bản cho nguyên đơn đề nghị xem xét giảm khoản tiền lãi cho bị đơn. Đề nghị Tòa án cho các bên gặp gỡ để hòa giải nhằm giải quyết dứt điểm vụ án này vào ngày 18/4/2025.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về thủ tục tố tụng được Tòa án tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm, riêng bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai (gọi tắt là Công ty Tân Mai) đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn là Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai có địa chỉ tại Đường số 11, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn giao kết hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, hạ tầng. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất”.

[4] Về chứng cứ: Tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/4/2025, đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đều thống nhất chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập. Các đương sự đều không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc hoặc yêu cầu thu thập thêm chứng cứ, cung cấp chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án sẽ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Căn cứ Hợp đồng 64/HĐTĐ/BH1 về việc Thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 ngày 18/01/2025 và phụ lục hợp đồng số 64/HĐTĐ/BH1.PL1 ngày

01/5/2006 được giao kết giữa Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp với Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai về việc cho bị đơn thuê diện tích là 175.492,0 m² tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gồm: Thửa số 7a, tờ bản đồ số 46/BĐĐC, địa chỉ đường số 11, KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, diện tích 14.181,0 m² và Thửa số 7b, tờ bản đồ số 46/BĐĐC, địa chỉ đường số 11, KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, diện tích 161.311,0 m². Thời hạn thuê lại đất và sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 được tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2001 đến ngày 12 tháng 4 năm 2051. Ngày 01/5/2006 nguyên đơn cho bị đơn thuê thêm thửa đất 4A, tờ bản đồ số 52/BĐĐC, địa chỉ đường số 5, KCN Biên Hòa 1, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, diện tích 7.485,3 m². Thời hạn thuê lại đất và sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 được tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2006 đến ngày 12 tháng 4 năm 2051. Giá thuê đất tại thời điểm ký hợp đồng là 800 đồng/m²/năm (*giá chưa có thuế giá trị gia tăng*). Tổng diện tích thuê lại đất tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 là: 182.977,3 m². Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên nguyên đơn đã thực hiện đúng theo nghĩa vụ, cam kết trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai cũng đã thanh toán tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng theo tiến độ từng đợt, hàng năm đầy đủ. Nhưng từ năm 2016 cho đến nay, Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai không thực hiện thanh toán tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng theo diện tích thuê 182.977,3 m² cho nguyên đơn với tổng số tiền gốc là 20.754.557.172 đồng. Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lập ngày 09/4/2025 (bút lục 110) đại diện bị đơn đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền thuê đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 từ năm 2016 cho đến nay với tổng số tiền gốc là 20.754.557.172 đồng và tiền lãi là 6.925.118.152 đồng. Tổng cộng các khoản là 27.679.675.324 đồng. Tuy nhiên, bị đơn cũng đề nghị tạo điều kiện cho các bên gặp gỡ để hòa giải nhằm giải quyết dứt điểm vụ án này vào ngày 18/4/2025 nhưng bị đơn không thực hiện. Cho đến nay bị đơn vẫn không thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận là vi phạm cơ bản nghĩa vụ của Hợp đồng. Do đó, Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc còn nợ lại là 20.754.557.172 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán theo khoản 9.2, điều 9, hợp đồng số 64/HĐTĐ/BH1 ngày 18/01/2005 tính từ ngày 07/01/2019 cho đến hết ngày 26/6/2025 là: 7.368.640.202 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm thanh toán là: 20.754.557.172 đồng + 7.368.640.202 đồng = 28.123.197.374 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí dân sự là 136.123.000đ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 66.857.404đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0004060 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, các điều 235, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 166, 167 và 203 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ các điều 472, 473, 474, 475 và 481 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp.

Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai phải thanh toán cho Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp tổng số tiền là 28.123.197.374 đồng (*Hai mươi tám tỷ, một trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi bốn đồng*). Trong đó nợ gốc là 20.754.557.172 đồng (*Hai mươi tỷ, bảy trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm năm bảy nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng*) và tiền lãi là 7.368.640.202 đồng (*bảy tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm linh hai đồng*).

Kể từ ngày Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai chưa thi hành, thi hành không đầy đủ khoản tiền trên thì hàng tháng Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thoả thuận theo Hợp đồng 64/HĐTĐ/BH1 ngày 18/01/2025 và phụ lục hợp đồng số 64/HĐTĐ/BH1.PL1 ngày 01/5/2006 được giao kết giữa Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp với Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai.

2/ Về án phí:

Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai phải nộp 136.123.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 66.857.404đ (sáu mươi sáu triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm linh bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004060 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THA DS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Xuân Hường

